

Bản án số: 186/2020/HS-PT  
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí T2

Ông Võ Văn Khoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 709/2019/HSPT-TL ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Thái Bá G do có kháng cáo của bị cáo Thái Bá G đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

*Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

**Thái Bá G**, sinh ngày 02-9-1964 tại tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Thái Bá Đ, sinh năm 1936, con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1940, hiện đều cư trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vợ là Trương Thị C, sinh năm 1966, có 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; Hiện vợ và các con đều cư trú tại tổ 2, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 58/HSST ngày 30-9-1997 của TAND thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (hiện Chi cục THADS thành phố B xác định không nhận được bản án số 58/HSST để thi hành án phí); Bản án số 78/2012/HSST ngày 28-8-2012 của TAND thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình

phạt và các khoản khác tháng 12-2013. Bị cáo bị bắt giam ngay 31-3-2019; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Bà Phan Lệ T1– Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phạm Hồng K không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Bá G và bị cáo Phạm Hồng K đều nghiện ma túy, đến ngày 29-3-2019, bị cáo G liên hệ với một đối tượng tên D tại Thành phố Hồ Chí Minh (*không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể*) để mua 01 gói ma túy đá; 01 gói Heroine với giá 60.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo G đem về nhà mình phân chia gói ma túy đá thành 05 gói nhỏ, có kích thước khác nhau. Riêng gói ma túy Heroine, bị cáo G lấy một ít ra sử dụng sau đó phân chia thêm 02 gói nhỏ, gói bằng giấy và cất giữ trong túi quần mặc trên người để sử dụng khi có nhu cầu. Số ma túy Heroine còn lại đựng trong gói nylon màu trắng trong, bị cáo G bỏ chung trong 01 túi nylon màu đen cùng 05 gói ma túy đá đã phân chia nêu trên và cất giữ trong người.

Ngày 30-3-2019, bị cáo G thuê xe ô tô loại Toyota Innova biển số 49A-020.64 của anh Đặng Văn N với lý do “*đi Đà Lạt chơi*”. Sau khi nhận xe, bị cáo G bỏ túi nylon màu đen bên trong đựng các gói ma túy nêu trên vào trong cốp xe (*hộc đựng đồ cạnh tay lái*). Sau đó, bị cáo G điều khiển xe đến Trung tâm thành phố B rủ bị cáo K và cùng đồng ý đi Đà Lạt chơi. Khi bị cáo K cùng với bị cáo G lên Đà Lạt, bị cáo K cũng mang theo 01 gói ma túy đá và cất giữ trong túi quần jean mặc trên người (*gói ma túy này do một người đàn ông tên T2 không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể cho K vào ngày 30- 3-2019*). Trên đường đi, bị cáo K thấy bị cáo G mệt và buồn ngủ, nên bị cáo K điện thoại liên hệ với tên K1 (*bị cáo K quen biết anh K1*) để nhờ anh K1 lái xe và cùng đi Đà Lạt. Anh K1 đồng ý và khi đến Trạm thu phí tại xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo G dừng xe đón K1 và giao xe biển số 49A-020.64 cho K1 điều khiển lên thành phố Đà Lạt. Trong quá trình đi và ở tại thành phố Đà Lạt, bị cáo G và bị cáo K đều không cho anh K1 biết việc các bị cáo mang theo ma túy và cất giấu trong xe.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 31-3-2019, khi bị cáo G, bị cáo K và anh K1 đến Khách sạn M1 (*số 12 H, Phường 1, thành phố Đà Lạt*), bị cáo K xuống xe trước và bấm chuông gọi cửa thuê phòng, còn bị cáo G ở trên xe ô tô chờ người từ băng ghế sau mở hộc cạnh tay lái, lấy túi nylon màu đen có chứa ma túy bên trong do bị cáo G cất giấu rồi xuống xe đi vào khách sạn cùng với bị cáo K. Khi bị cáo G và bị cáo K đã xuống xe, anh K1 điều khiển xe ô tô đi mua card game. Khi đi vào khách sạn, bị cáo G đi trước, trên tay phải cầm theo túi nylon màu

đen bên trong có chứa ma túy, còn bị cáo K đi theo sau và nhận chìa khóa phòng rồi lên phòng 301. Khi vào phòng bị cáo G để túi nylon màu đen có chứa ma túy trên bàn, sau đó lấy một ít ma túy Heroine trong túi quần của mình ra sử dụng, còn bị cáo K đi vệ sinh. Khoảng 20 phút sau, anh K1 vào phòng 301 đưa card game cho bị cáo G, bị cáo K, rồi cùng ngồi chơi game với bị cáo G, bị cáo K trong phòng. Chơi game được khoảng 30 phút, bị cáo G và bị cáo K ngủ lại phòng 301, còn anh K1 xuống ngủ trong xe ô tô đậu lề đường H thuộc Phường 1, thành phố Đà Lạt.

Đến khoảng 7 giờ 30' sáng ngày 31-3-2019, Công an thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra phòng 301 Khách sạn M1 nơi bị cáo G và bị cáo K đang thuê nghỉ. Qua kiểm tra, đã phát hiện, thu giữ trong túi quần jean bị cáo K đang mặc trên người 01 gói nylon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ trong túi quần jean bị cáo G đang mặc trên người 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; thu giữ dưới gầm ghế kê trong phòng 01 gói giấy bạc màu xanh chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ trong ngăn tủ lạnh để trong phòng 01 túi nylon màu đen, trong túi có chứa 05 gói nylon màu trắng trong, bên trong 05 gói nylon này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 (một) gói nylon màu trắng trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Do vậy, Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo G và bị cáo K, tiến hành niêm phong toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và chất dạng cục bột màu trắng nghi là ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo G thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận số Heroine thu giữ trong túi quần jean của bị cáo G và một phần ma túy có trong túi nylon màu đen thu giữ trong tủ lạnh phòng 301 gồm 01 gói Heroine, 01 gói ma túy đá khoảng 23g (*bị cáo G khai mua của bị cáo K vào tháng 3-2019 tại thành phố B*); số ma túy còn lại trong túi nylon màu đen để trong tủ lạnh phòng 301 cùng với số ma túy đá trong giấy bạc màu xanh để dưới gầm ghế, bị cáo G không thừa nhận và không biết rõ của ai.

Tuy nhiên, bị cáo G khai khoảng 18 giờ ngày 30-3-2019, bị cáo K điện thoại cho bị cáo G rủ bị cáo G đi bán ma túy của bị cáo K thì bị cáo G đồng ý; bị cáo G đã mang theo số ma túy đã mua của bị cáo K vào tháng 03- 2019 để trả lại cho bị cáo K vì bị cáo G cho rằng ma túy này kém chất lượng và sau đó bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy cùng với bị cáo K tại Phòng 301 Khách sạn M1. Bị cáo K không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo G, không thừa nhận việc rủ bị cáo G lên Đà Lạt bán ma túy như bị cáo G khai, chỉ thừa nhận có hành vi cất giấu trong túi quần jean mặc trên người trong số ma túy bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ khi bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của bị cáo G gồm: 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần jean của bị cáo G, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 ; 01 gói giấy bạc màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ dưới gầm ghế trong phòng 301 Khách sạn M1 được niêm phong trong phong bì

ký hiệu M3; 01 gói nylon chứa chất cục bột màu trắng thu giữ trong túi nylon màu đen để trong ngăn tủ lạnh của phòng 301 Khách sạn M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4; 05 gói nylon màu trắng có kích thước khác nhau, có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trong túi nylon màu đen để trong ngăn tủ lạnh của phòng 301 Khách sạn M1 được niêm phong trong 01 hộp kim loại hình chữ nhật, ký hiệu M5.

- 01 điện thoại di động (hiệu Samsung A8, vỏ màu đen, gắn sim số 0919120069); 01 điện thoại di động (hiệu NOKIA màu xám đen, gắn sim số 0914389859); 01 sạc điện thoại (có cục sạc, dây sạc hiệu Samsung màu trắng); Số tiền 2.000.000đ; 01 cân điện tử màu đen (không có nhãn hiệu, kích thước 4cm X 8cm).

Vật chứng thu giữ của bị cáo K gồm: 01 gói nylon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M2; 01 điện thoại di động (hiệu Wiko màu bạc, gắn simard số 0909.551292; 0397.302415, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Phạm Hồng K; số tiền 1.500.000đ.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ: 01 USB (hiệu Kingston SE9-46B), chứa dữ liệu điện tử 02 tập tin có định dạng AVI, nội dung ghi lại hình ảnh bị cáo G và bị cáo K đến thuê Phòng 301 Khách sạn M1 vào sáng ngày 31-3-2019.

01 xe ô tô loại Toyota Innova biển số 49A-020.64; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 sổ kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 49A-020.64, tên chủ xe Đặng Văn N.

Qua xác minh xác định xe ô tô của anh N đứng tên chủ sở hữu; khi bị cáo G thuê xe để sử dụng, anh N không biết bị cáo G dùng chiếc xe này để chở ma túy. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho anh N.

Ngày 01-4-2019 Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với chất ma túy đã niêm phong thu giữ của bị cáo G, bị cáo K. Tại Kết luận giám định số 782/GD-PC09 ngày 03-04-2019 của Phòng Khoa học kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Phong bì 01: Mẫu cục bột đựng trong hai gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9718g loại Heroine.

Phong bì 02: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3083g loại Methamphetamine.

Phong bì 03: Mẫu tinh thể đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1819g loại Methamphetamine.

Phong bì 04: Mẫu cục bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8116g loại Heroine.

Hộp giấy: Mẫu tinh thể đựng trong năm gói nylon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 160,3184g loại Methamphetamine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09-Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ; Methamphetamine là chất ma

túy nằm trong Danh mục II, STT 323-Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Đối với đối tượng tên K1 đi cùng các bị cáo G, bị cáo K từ Trạm thu phí xã Liên Đàm, huyện Di Linh đến Đà Lạt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay, bị cáo G và bị cáo K đều khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch, không nói cho K1 biết có cất giữ ma túy khi đi Đà Lạt; nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với người tên D ở thành phố Hồ Chí Minh, theo bị cáo G khai là người bán ma túy cho bị cáo G vào tháng 3-2019 để sử dụng, do thông tin về đối tượng này không đầy đủ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với người tên gọi là T2, bị cáo K khai nhận là người cho bị cáo K ma túy để sử dụng, do thông tin về đối tượng này không đầy đủ nên không đề cập trong vụ án.

Đối với anh N là chủ sở hữu xe ô tô biển số 49A-020.64 cho bị cáo G thuê xe ô tô để đi Đà Lạt; anh N không biết Thái Bá G đã cất giấu ma túy trong xe khi G điều khiển xe ô tô đi Đà Lạt, nên không xử lý theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 09/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xử*

Tuyên bố các bị cáo Thái Bá G, bị cáo Phạm Hồng K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thái Bá G 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2019, bị cáo Thái Bá G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Bá G vẫn giữ nội dung kháng cáo.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo trình bày lý do kháng cáo là do cha già, gia đình khó khăn, vợ bệnh. Bị cáo phạm tội lần 2, bị cáo không có sửa chữa sai lầm. Kháng cáo của bị cáo không có cơ sở, không có tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:*

Nội dung vụ án, tài liệu chứng cứ và hành vi phạm tội đã rõ. Bị cáo G

thành khẩn khai báo thể hiện tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm để vụ án kết thúc sớm. Bị cáo có bố có huân chương kháng chiến. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để bị cáo sử dụng, chưa gây nguy hại cho ai. Hiện nay, cha bị cáo già, mẹ bị cáo mất sau khi bị cáo bị bắt một tháng, vợ bị cáo bị bệnh mất trí nhớ. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức án 16 năm tù cũng có thể cho bị cáo làm lại cuộc đời, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Bá G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm:

Bị cáo Thái Bá G, bị cáo Phạm Hồng K là các đối tượng nghiện ma túy. Ngày 29-3-2019 bị cáo G mua ma túy Heroine, Methamphetamine (*sau đây viết tắt ma túy đá*) cất dấu, phân chia gói ma túy đá thành 05 gói nhỏ có kích thước khác nhau; sử dụng một ít Heroine, còn lại phân chia ra 02 gói nhỏ cất giữ trong túi quần mặc trên người để sử dụng khi có nhu cầu.

Đến ngày 30-3-2019, bị cáo G thuê xe ô-tô loại Toyota Innova biển số 49A-020.64 của anh N, mang số má túy này và cùng bị cáo K lên thành phố Đà Lạt, trong khi đó bị cáo G không nói cho bị cáo K biết bị cáo mang theo ma túy; bị cáo K cũng mang theo ma túy và cũng không nói cho bị cáo G biết. Khi bị cáo G, bị cáo K lên đến thành phố Đà Lạt thì đến Khách sạn Minh Đức 1 thuê phòng 301. Đến khoảng 7 giờ 30' ngày 31-3-2019 Công an thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra phòng 301 Khách sạn M1 nơi bị cáo G, bị cáo K đang thuê nghỉ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ của bị cáo G 5,7834g Heroine và 160,5003g ma túy đá; thu giữ của bị cáo K 0,3083g ma túy đá.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31-3-2019; vật chứng thu giữ được niêm phong (*bút lục 66 đến 71*); Kết luận giám định số 782/GĐ-PC09 ngày 03-4-2019 (*bút lục 44*) thể hiện thu giữ của từng bị cáo G, bị cáo K, cụ thể:

Thu giữ của bị cáo G gồm 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần jean của bị cáo G và bị cáo G thừa nhận, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, sau đó được giám định xác định 1,9718g loại Heroine; 01 gói giấy bạc màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ dưới gầm ghế của phòng 301 Khách sạn M1, bị cáo G thừa nhận của bị cáo, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, sau đó được giám định xác định 0,1819g loại ma túy đá; 01 gói nylon chứa chất cục bột màu trắng thu giữ trong túi nylon màu đen để trong ngăn tủ lạnh của phòng 301 Khách sạn Minh Đức, bị cáo G thừa nhận của bị cáo, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, sau đó được giám định xác

định 3,8116g, loại Heroine;

Thu giữ của bị cáo K 01 gói nylon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M2, bị cáo K thừa nhận của bị cáo, sau đó được giám định xác định 0,3083g loại ma túy đá.

Đối với 05 gói nylon màu trắng có kích thước khác nhau, có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trong túi nylon màu đen để trong tủ lạnh của phòng 301 Khách sạn M1 được niêm phong ký hiệu M5, sau đó được giám định xác định 160,3184g loại ma túy đá. Bị cáo G khai và thừa nhận là của bị cáo G, phù hợp với tài liệu chứng cứ dữ liệu điện tử trích xuất từ Camera an ninh của Khách sạn M thể hiện *"khi bị cáo G vào khách sạn, tay bị cáo cầm 01 túi màu đen"*; đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cũng thể hiện số ma túy này được đựng trong túi nylon màu đen là phù hợp. Mặt khác khi di chuyển từ thành phố B lên thành phố Đà Lạt, bị cáo G, bị cáo K ngồi trên xe, còn anh K1 điều khiển xe; khi vào phòng 301 nghỉ chỉ có bị cáo, bị cáo K không còn ai khác; Do vậy, xác định 160,3184g loại ma túy đá này của bị cáo G.

[2] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Bá G và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Thái Bá G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, mặt khác nó còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do muốn có ma túy để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phù

hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Thái Bá G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Bá G. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Bá G 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Thái Bá G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lâm Đồng (Để tổng đạt cho bị cáo) (1);
- Lưu (3) 17 (án Bảo - Trức).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**



